TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 85/2026/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 01 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 133/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn K sinh ngày 12/07/1984; số căn cước công dân 037084004570 ngày cấp 03/9/2024 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ xóm C, xã K, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Mai Thị Q sinh ngày 04/04/1990; số căn cước công dân 037190003768 ngày cấp 14/8/2021 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ xóm 2, xã K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hóa giải thành ngày 22 tháng 05 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/5/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn K và chị Mai Thị Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con: Anh K và chị Q cùng trình bày vợ chồng không có con.

2.2. Về tài sản và công nợ: Anh K và chị Q đều không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn K và chị Mai Thị Q thỏa thuận, anh K chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 3360 ngày 30/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình; anh Khánh được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị

kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND Khu vực 4 - Ninh Bình.
- THADS tỉnh Ninh Bình.
- UBND xã K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Văn Lực